TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 09/2018/KDTM- ST Ngày 13/03/2018 Vv: tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Thọ

bà Bạch Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2018, tại trụ sở TAND TP Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2017/TLST- KDTM ngày 27/6/2017 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST- KDTM ngày 29/01/2018, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TNHH một thành viên SC (Việt Nam)**; Trụ sở tại P1810- P1815, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6, đường PH, phường MT, quận NTL, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Nirukt N S Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Ngọc Q (địa chỉ tại Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hà Nội, số 241 đường XH, phường DVH, quận CG, TP Hà Nội) theo văn bản ủy quyền ngày 19/05/2017 (ông Q có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: **Công ty cổ phần tập đoàn QM;** Trụ sở tại số 01, đường TN, phường TB, quận BĐ, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Thanh Q- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thu T (nhân viên của Công ty) theo Giấy ủy quyền ngày 19/10/2017 (bà T có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng SC Bank (Mauritius) Limited**; Trụ sở tại Units 6A & 6B, Lầu 6, Tòa nhà Raffles Tower, Lô 19, Cybercity, Ebene, nước Cộng Hòa Mauritius; Người đại diện theo pháp

luật: ông Mathieu Batoum M- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Ngọc Q (địa chỉ tại Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hà Nội, số 241 đường XT, phường DVH, quận CG, TP Hà Nội) (theo Giấy ủy quyền ngày 05/7/2017) (ông Q có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Luật sư Quách Minh Tr- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN- thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (ông Tr có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Ngọc Quân trình bày như sau:

Ngày 08/5/2013, Ngân hàng TNHH Một thành viên S C (Việt Nam) (sau đây viết tắt là nguyên đơn) và Ngân hàng SC Bank (Mauritius) Limited (sau đây viết tắt là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đã ký Thư cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn số BFL/13-23 (sau đây viết tắt là Thư cấp tín dụng) với Công ty CP tập đoàn QM (sau đây viết tắt là bị đơn). Theo đó, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý cho bị đơn vay tiền với tổng hạn mức các khoản vay tối đa là 20.000.000 USD hoặc một số tiền có giá trị tương đương quy đổi ra các loại tiền khác.

Trong cùng ngày 08/5/2013, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn tiếp tục ký Hợp đồng thế chấp hàng hóa và các khoản phải thu, Hợp đồng cầm cố và bù trừ tài khoản. Theo đó bị đơn đồng ý cầm cố và thế chấp các tài sản sau đây để đảm bảo cho việc chi trả nợ của bị đơn đối với nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các hàng hóa của bị đơn được mua hoặc tạo lập từ các khoản vay từ nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho vay; Các khoản tiền bảo hiểm phát sinh từ hàng hóa nêu trên; Các khoản phải thu phát sinh từ khoản vay từ các Ngân hàng cho vay; Toàn bộ số dư tài khoản, tiền gửi của bị đơn nằm trong tài khoản ngân hàng của bị đơn mở tại ngân hàng nguyên đơn; và toàn bộ các quyền lợi phát sinh từ các tài khoản ngân hàng nêu trên.

Quá trình thực hiện Thư cấp tín dụng giữa ba bên được tiến hành như sau:

1. Nguyên đơn đã lần lượt giải ngân cho bị đơn số tiền 60.932.300.000 đồng và 5.139.707.461 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ ngày 04/11/2014 và ngày 09/01/2015.

Theo các giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ nêu trên, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản vay chậm nhất vào ngày 10/4/2015. Tuy nhiên,

cho đến hiện tại bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc là 292.182.225 đồng mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã lần lượt giải ngân cho bị đơn số tiền 5,136,159.65 USD và 522,959.25 USD theo Thông báo vay vốn ngân hàng và giấy nhận nợ ngày 17/9/2014 và ngày 25/12/2014.

Theo các Thông báo vay vốn ngân hàng và giấy nhận nợ nêu trên, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán các khoản vay tương ứng vào các ngày 18/12/2014 và ngày 27/3/2015. Tuy nhiên, cho đến hiện tại bị đơn chỉ mới thanh toán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một phần của tiền nợ gốc là 4,280,219.53 USD mặc dù người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

3. Về lãi suất: nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn có thỏa thuận về lãi suất như sau:

a. Đối với các khoản vay của nguyên đơn

- Đối với khoản vay 60.932.300.000 đồng:

Theo Giấy đề nghị vay vốn và giấy nhận nợ ngày 04/11/2014, bị đơn đề nghị được rút khoản vay là 60.932.300.000 đồng với lãi suất 7,6%/mỗi năm và ngày đến hạn là 04/02/2015. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn và bị đơn đã điều chỉnh lại lãi suất theo Thư đề nghị gia hạn khoản vay mà bị đơn gửi cho nguyên đơn ngày 03/02/2015 thì nguyên đơn và bị đơn đã đồng ý gia hạn cho khoản vay nêu trên đến ngày 30/3/2015 và điều chỉnh lại mức lãi suất là 8,9%/mỗi năm.

Ngày 06/4/2015, theo Thư đề nghị gia hạn khoản vay mà bị đơn gửi cho nguyên đơn, thì nguyên đơn và bị đơn đã đồng ý gia hạn cho khoản vay nêu trên đến ngày 22/5/2015 và điều chỉnh lại mức lãi suất là 8,6%/mỗi năm từ ngày 30/3/2015.

- Đối với khoản vay 5.139.707.461 đồng:

Theo giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ ngày 09/01/2015, bị đơn đề nghị được rút khoản vay là 5.139.707.461 đồng với lãi suất 9,0%/mỗi năm và ngày đến hạn là 10/4/2015. Ngày 10/4/2015, theo Thư đề nghị gia hạn khoản vay mà bị đơn gửi cho nguyên đơn, thì nguyên đơn và bị đơn đã đồng ý gia hạn cho khoản vay nêu trên đến ngày 11/5/2015 và điều chỉnh lại mức lãi suất là 8,3%/mỗi năm từ ngày 10/4/2015.

Ngày 19/5/2017, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền cụ thể như sau: nợ gốc là 65.779.825.236 đồng và nợ lãi là 17.159.683.390 đồng (tạm tính đến ngày 19/5/2017). Tổng cộng là 82.939.508.262 đồng.

b. Đối với các khoản vay của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Đối với khoản vay 5,136,159.65 USD:

Theo Giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ ngày 17/9/2014, bị đơn đề nghị được rút khoản vay là 5,136,159.65 USD với lãi suất 5,3%/năm và ngày đến hạn là 18/12/2014. Đến ngày 27/04/2015, bị đơn còn nợ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền nợ gốc là 1,573,940.45 USD. Theo Giấy đề nghị đảo nợ vốn vay mà bị đơn gửi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngày 27/5/2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn đã đồng ý gia hạn cho khoản vay nêu trên đến ngày 31/07/2015 điều chỉnh lại mức lãi suất là 5,4%/năm từ ngày 27/4/2015.

Ngày 17/6/2015, bị đơn đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nợ gốc là 4,280,219.53 USD. Như vậy, bị đơn còn nợ gốc của khoản vay tính từ ngày 17/6/2015 là 855,940.12 USD.

- Đối với khoản vay 522,959.25 USD:

Theo Giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ ngày 25/12/2014, bị đơn đề nghị được rút khoản vay là 522,959.25 USD với lãi suất 5,35%/mỗi năm và ngày đến hạn là 27/3/2015.

Cho đến nay, bị đơn chưa trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bất cứ khoản nợ gốc nào đối với khoản vay này. Theo Giấy đề nghị đảo nợ vốn vay mà bị đơn gửi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngày 27/5/2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn đã đồng ý gia hạn cho khoản vay nêu trên đến ngày 31/7/2015 và điều chỉnh lại mức lãi suất là 5,4%/năm từ ngày 27/4/2015.

Ngày 30/6/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2017, cụ thể như sau: nợ gốc là 1,378,899.37 USD, nợ lãi là 106,806.05 USD. Tổng cộng là 1,485,705.42 USD tương đương với 33.829.512.413 đồng.

- Lãi suất quá hạn được các bên thỏa thuận: tại Điều 7.c của Thư cấp tín dụng ký ngày 08/5/2013, quy định là nếu bất kỳ khoản tiền nào đến hạn nhưng không được bên vay thanh toán (toàn bộ hoặc một phần) đối với hoặc liên quan đến bất kỳ khoản vay nào hoặc nghĩa vụ khác theo bất kỳ hạn mức tín dụng nào, khoản tiền quá hạn đó sẽ chịu lãi suất phạt (phải trả theo yêu cầu) cộng dồn từng ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đến ngày thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 360 ngày theo lãi suất phạt tối đa 150% lãi suất áp dụng (hoặc lãi suất tối đa khác được phép bởi Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại từng thời điểm.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của

bị đơn trình bày:

Bị đơn không có ý kiến gì về toàn bộ quá trình ký kết và thực hiện Thư cấp tín dụng số BFL/13-23 ký ngày 08/5/2013 giữa bị đơn và nguyên đơn cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình thực hiện Thư cấp tín dụng do bị đơn kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên đến nay không trả được khoản nợ gốc và lãi như nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu. Bị đơn đề nghị nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tạo điều kiện để bị đơn thu xếp tài chính thanh toán dần các khoản nợ cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai tại Tòa án và có điều chỉnh lại số tiền lãi tính đến ngày 13/3/2018 cụ thể: nợ gốc là 65.779.825.236 đồng, nợ lãi là 24.165.815.363 đồng. Tổng cộng là 89.945.640.599 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu độc lập và có điều chỉnh lại số tiền lãi tính đến ngày 13/3/2018 cụ thể: nợ gốc là 1,378,899.37 USD, nợ lãi là 309,909.46 USD. Tổng cộng là 1,688,808.83 USD (tương đương 38.487.953.235 đồng), tính theo tỷ giá 22.790 VNĐ/USD vào ngày 12/3/2018 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: bị đơn không có ý kiến gì về quá trình ký kết và thực hiện Thư cấp tín dụng đã ký kết với nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, hiện nay bị đơn vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình kinh doanh nên chưa thu xếp được tài chính để trả nợ cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc bị đơn phải trả số nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn và cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng như thỏa thuận của ba bên trong Thư cấp tín dụng số BFL/13-23 ký ngày 08/5/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của các bên đương sự, Luật sư và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 3 của Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì các bên đương sự đều là pháp nhân, trong đó có pháp nhân nước ngoài ký kết hợp đồng với mục đích lợi nhuận và bị đơn có trụ sở tại thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng, do đó TAND TP Hà Nội thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Thư cấp tín dụng số BFL/13-23 ký ngày 08/5/2013 giữa nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, các bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện nên có giá trị thi hành đối với các bên tham gia giao dịch.

Xét cách tính lãi suất nợ trong hạn, lãi suất nợ quá hạn của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự có thỏa thuận rõ ràng về lãi suất, việc thỏa thuận của các bên không trái quy định của pháp luật. Hơn nữa, theo thỏa thuận tại Điều 7 của Thư cấp tín dụng và theo thỏa thuận trong các Giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ, bị đơn còn có nghĩa vụ phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn không có ý kiến gì phản đối về toàn bộ quá trình ký kết và thực hiện Thư cấp tín dụng với nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về số tiền nợ gốc cũng như cách tính lãi suất.

1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn hai khoản vay với số tiền nợ gốc là 60.932.300.000 đồng và 5.139.707.461 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ ngày 04/11/2014 và ngày 09/01/2015. Theo các Giấy đề nghị vay vốn và nhận nợ nêu trên, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản vay chậm nhất vào ngày 10/4/2015. Tuy nhiên, cho đến hiện tại bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc là 292.182.225 đồng. Hiện tại bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc là 65.779.825.236 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc trên là có hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

Về số tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn dựa trên thỏa thuận trong Thư cấp tín dụng và các Giấy nhận nợ giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử

có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền nợ lãi tính đến ngày 13/3/2018 là 24.165.815.363 đồng.

Như vậy, tổng cộng các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 13/3/2018 là 89.945.640.599 đồng.

2. Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giải ngân cho bị đơn hai khoản vay với số tiền là 5,136,159.65 USD và 522,959.25 USD theo Thông báo vay vốn ngân hàng và giấy nhận nợ ngày 17/9/2014 và ngày 25/12/2014.

Theo các Thông báo vay vốn ngân hàng và Giấy nhận nợ nêu trên, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán các khoản vay tương ứng vào các ngày 18/12/2014 và ngày 27/3/2015. Tuy nhiên, cho đến hiện tại bị đơn chỉ mới thanh toán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một phần của tiền nợ gốc là 4,280,219.53 USD. Vì vậy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc 1,378,899.37 USD là có sơ sở chấp nhận.

Về số tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn dựa trên thỏa thuận trong Thư cấp tín dụng và các Giấy nhận nợ giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bị đơn về số tiền nợ lãi tính đến ngày 13/3/2018 là 309,909.46 USD.

Như vậy, tổng cộng các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi bị đơn phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 1,688,808.83 USD, tương đương với 38.487.953.238 đồng, tính theo tỷ giá 22.790 VNĐ/USD vào ngày 12/3/2018 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 3 của Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 201 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Các điều 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH một thành viên S C Việt Nam đối với Công ty cổ phần tập đoàn QM.

Buộc Công ty cổ phần tập đoàn QM trả cho Ngân hàng TNHH một thành viên SC Việt Nam số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 13/3/2018. Cụ thể gồm: nợ gốc là 65.779.825.236 (sáu mươi lăm tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng; nợ lãi là 24.165.815.363 (hai mươi tư tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm mười lăm nghìn ba trăm sáu mươi ba) đồng. Tổng cộng là 89.945.640.599 (tám mươi chín tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi chín) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng SC Bank (Mauritius) Limited đối với Công ty cổ phần tập đoàn QM.

Buộc Công ty cổ phần tập đoàn QM trả cho Ngân hàng SC Bank (Mauritius) Limited số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 13/3/2018. Cụ thể gồm: nợ gốc là 1,378,899.37 USD (một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm chín mươi chín Đôla Mỹ và ba mươi bảy Cent); nợ lãi là 309,909.46 USD (ba trăm linh chín nghìn chín trăm linh chín Đôla Mỹ và bốn mươi sáu Cent). Tổng cộng là 1,688,808.83 USD (một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn tám trăm linh tám Đôla Mỹ và tám mươi ba Cent), tương đương với 38.487.953.235 (ba mươi tám tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng.

3. Công ty cổ phần tập đoàn QM còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Thư cấp hạn mức tín dụng ngắn Hạn số BFL/13-23 ký ngày 08/5/2013 kể từ sau ngày 13/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng TNHH một thành viên SC (Việt Nam) và Ngân hàng SC Bank (Mauritius) Limited.

6. Về án phí: Công ty cổ phần tập đoàn QM phải chịu số tiền án phí là 236.433.593 (hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TNHH một thành viên SC Việt Nam được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 95.469.375 (chín mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 4735 ngày 14/6/2017 tại Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội

Ngân hàng SC Bank (Mauritius) Limited được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 69.500.000 (sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 9502 ngày 24/8/2017 tại Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Lưu HS, VP, HCTP, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Thành